

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST;

Ngày: 28-5-2020.

Vv tranh chấp: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt.**

2. Ông **Nguyễn Thanh Sang.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho;

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết hoãn phiên tòa số 16B/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Ngân G** sinh năm 1992;

Trú tại: số 207 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh năm 1992;

Trú tại: số 229/11 khu phố 5, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Anh G có mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 25 tháng 02 năm 2020 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngân G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm M tự nguyện cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh và chị M sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không khắc phục được, vợ chồng thường lời qua tiếng lại, không khắc phục

được. Anh và chị M đã sống riêng từ cuối năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh G yêu cầu xin ly hôn với chị M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gọi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh G và chị M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 25/3/2013 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh G, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh G xin ly hôn với chị M vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tính tình không hợp nhau. Anh G và chị M đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, tình cảm vợ chồng giữa anh G và chị M rạn nứt. Nay xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh G cương quyết xin ly hôn với chị M. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị M nhiều lần nhưng chị M vẫn vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh G. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy chị M không có thiện chí muốn hàn gắn với anh G. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh G và chị M là có thật nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh G trình bày, anh và chị M không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh G khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh G phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngân G.

Anh Nguyễn Ngân G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm M.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngân G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0001161 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên anh G đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

MAI THỊ MỸ TRANG

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim Loan